

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Biền Ngân
- Ông Phan Hải Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Võ Thuỳ L - Sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, tỉnh Quảng Trị.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng S - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, tỉnh Quảng Trị

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt (Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thuỳ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng S tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã B, thành phố Đ) vào ngày 16 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm hay hỏi han gì đến ai. Hiện tại, chị cảm thấy mình thật sự không còn tình cảm gì với anh S nữa nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh S để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

Về con chung, quá trình chung sống, chị và anh S có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Thuỳ N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi 03 con chung lần lượt trưởng thành.

Về tài sản chung, trong thời gian chung sống, vợ chồng anh, chị chưa tôn tạo được tài sản chung gì; anh, chị không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần cho anh S nhưng anh S không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại Công an phường B và Ủy ban nhân dân phường B cho thấy: Anh Nguyễn Đăng S hiện vẫn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại địa phương khu phố 2, phường B, tỉnh Quảng Trị. Anh S đã nhận được đầy đủ các văn bản, giấy tờ do Tòa án tổng đạt, tuy nhiên không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 11/9/2025, trước đó đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh S nhưng anh S có ý trốn tránh, không nhận. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh S theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập anh S đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 29/9/2025, đã tổng đạt hợp lệ

Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S, nhưng tại phiên tòa anh S vẫn tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đăng Sơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị L được ly hôn với anh S.

+ Về con chung: Giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Thị Linh T, Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Thuỳ N. Buộc anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi 03 con chung lần lượt trưởng thành

+ Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Võ Thuỳ L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Võ Thuỳ L đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005540 ngày 15 tháng 7 năm 2025; anh Nguyễn Đăng S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Võ Thuỳ L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng S. Anh S hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại phường B, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh S mặc dù đã được Tòa án triệu tập và niêm yết Giấy triệu tập đến phiên toà hai lần vào các ngày 11/9/2025 và ngày 29/9/2025, nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đăng S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Võ Thuỳ L và anh Nguyễn Đăng S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã B, thành phố Đ) vào ngày 16 tháng 9 năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của mình đối với anh S thực sự không còn nên chị L có nguyện vọng xin được ly hôn với anh S để sớm ổn định cuộc sống.

Đối với anh Nguyễn Đăng S, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng đầy đủ, anh biết rõ việc chị L làm đơn xin ly hôn mình và vụ án đang được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhưng vẫn vắng mặt, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Điều này chứng tỏ anh S cũng không có trách nhiệm và không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Võ Thuỳ L và anh Nguyễn Đăng S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu, nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Thuỳ L, xử cho chị Nguyễn Võ Thuỳ L được ly hôn đối với anh Nguyễn Đăng S là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống, chị Nguyễn Võ Thuỳ L và anh Nguyễn Đăng S có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Thuỳ N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018. Xét thấy, chị L có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và hai cháu Nguyễn Thị Linh T, Nguyễn Thị Phương L cũng đều có Đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Sơn mặc dù nhận được các văn bản của Tòa án liên quan đến việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nhưng anh S vẫn cố tình không chấp hành và không có

động thái gì thể hiện nguyện vọng của mình đối với các con chung. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 03 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Buộc anh Nguyễn Đăng S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Võ Thuỳ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Võ Thuỳ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Đăng S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đăng S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Thuỳ L, xử cho chị Nguyễn Võ Thuỳ L được ly hôn với anh Nguyễn Đăng S

3. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Võ Thuỳ L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2012; Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Thuỳ N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018.

Buộc anh Nguyễn Đăng S phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Võ Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Võ Thuỳ L đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005540 ngày 15 tháng 7 năm 2025. Chị Nguyễn Võ Thuỳ L đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Đăng S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã B,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà